

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bé B, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Ngô Quốc K, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo, bà Nguyễn Bé B trình bày: Vào năm 1988 bà và ông Ngô Quốc K kết hôn, đến ngày 05/4/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông K không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên đi uống rượu, giữa vợ chồng đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Quốc K. Về con chung, có một người tên là Ngô K Lâm (giới tính nam), sinh năm 1990. Hiện đã

thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung bà và ông K tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bé B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Nguyễn Bé B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngô Quốc K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Ngô Quốc K cư trú tại ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Bé B vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Ngô Quốc K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Bé B và ông Ngô Quốc K theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, bà Nguyễn Bé B và ông Ngô Quốc K kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Bé B và ông Ngô Quốc K là hôn nhân hợp pháp. Bà B yêu cầu ly hôn với ông K vì bà B cho rằng quá trình chung sống giữa bà B và ông K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông K không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên đi uống rượu, giữa vợ chồng đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, quá trình giải quyết vụ án ông K không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà B, cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà B ly hôn với ông K là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có một người tên là Ngô K Lâm (giới tính nam), sinh năm 1990. Hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Bà Nguyễn Bé B xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có. Ông Ngô Quốc K không có ý kiến về vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Bé B phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Bé B ly hôn với ông Ngô Quốc K.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Bé B phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017910, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên bà Nguyễn Bé B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ